

KINH MA-HA BÁT-NHÃ SAO

QUYỂN 5

Phẩm 10: THỦ KHÔNG

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Thế nào là không? Không tham nơi hành động? Thế nào là thủ không tức là Tam-muội?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, quán sắc không; quán thọ, tưởng, hành, thức không. Người quán như vậy là nhất tâm. Như chỗ đã quán, đối với pháp cũng không thấy, ngay nơi pháp nhưng không chấp vào sự chứng đắc.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đức Phật đã dạy không dùng “không” để chấp vào sự chứng đắc. Vậy thế nào là Đại Bồ-tát nay nơi Tam-muội Không dùng không để chấp vào sự chứng đắc?

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát này quán tất cả sắc có ra đều là không, cũng không chấp vào sự chứng đắc. Người quán như vậy là không chấp vào sự chứng đắc, không chấp vào sự chứng đắc tức là không tham. Vậy nên quán không tham đó tức là quán. Khi muốn hưởng đến việc này nhưng không chấp vào sự chứng đắc, không tham. Lúc đó tâm không nghĩ đến nhân duyên Tam-muội. Như vậy là nghĩ. Bấy giờ vì không mất pháp gốc của Bồ-tát, không chứng đắc giữa đường. Vì sao? Vì pháp công đức đã tạo rất sâu xa. Ngay khi ấy không tham nên không chấp vào sự chứng đắc. Do được thủ hộ từ Bát-nhã ba-la-mật. Ví như có người mạnh mẽ bạo dạn có thể đẩy lùi quân địch, là người đoan chánh khoẻ mạnh, làm được tất cả mọi việc, biết tất cả sáu mươi bốn cách biến đổi của binh pháp, hiểu rõ tất cả năm sách về binh, được mọi người cung kính. Ngay nơi chỗ ở hay đi đến chỗ nào đều lợi ích cho tất cả. Từ chỗ sở đắc này lần lượt phân chia cho mọi người. Người có tâm như vậy được mọi người hoan hỷ. Nếu có những sự việc khác cùng cha mẹ, vợ con trải qua tai nạn rất nguy kịch, người đó liền trấn an cha mẹ, vợ con mình rằng: “Chớ có sợ hãi, khủng khiếp! Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ra khỏi nạn này.” Nếu ngay trong chỗ đó, quân lính oan gia đến, người này thông tuệ nên ngay khi đó đưa cha mẹ, vợ con mình trở về quê quán được hoàn toàn an ổn, không gặp điều chẳng lành và đối với oan gia cũng không gây thương tổn. Vì sao? Vì nhờ hiểu biết tất cả. Người này dũng mãnh biến hóa hơn oan gia, oan gia thấy người này rất sợ hãi và đều bỏ chạy. Cha mẹ, vợ con người này được ra khỏi chỗ tai nạn, trở về quê quán của mình, tất cả đều rất hoan hỷ.

Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát đối với tất cả mọi người có lòng thương rất lớn. Bấy giờ Đại Bồ-tát đem tâm từ ban bố cho tất cả mọi người vượt qua các bè đảng như nhớp của ma, lại vượt lên trên địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật đạo, Bồ-tát an trú ổn định trong Tam-muội nhưng không có chỗ tận cùng. Nhờ Bát-nhã ba-la-mật nên đối với “không” không tham.

Khi làm việc như vậy, Đại Bồ-tát này là người thực hành Tam-muội Không, hưởng

đến pháp môn giải thoát. Cũng không dùng hữu tướng, không dùng vô tướng, nên không chấp vào sự chứng đắc, giống như chim bay.

Này Tu-bồ-đề! Chim bay giữa hư không không hề chướng ngại. Đại Bồ-tát này là người thực hành Không, đạt đến Vô nguyện, không bị Không, Vô tướng, Vô nguyện làm thoái thất đạo nên sẽ được đầy đủ tất cả các pháp của chư Phật.

Này Tu-bồ-đề! Ví như người bắn tên giỏi bắn lên hư không, mũi tên này ở giữa hư không. Lại lấy mũi tên thứ hai bắn trúng mũi tên trước. Sau lại lấy mũi tên thứ ba bắn trúng mũi tên giữa. Cả ba mũi tên đều trúng nhau nhưng không rơi xuống đất. Người này muốn làm cho mũi tên trước rơi xuống thì cả ba mũi mới rơi. Như vậy, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật vì phương tiện quyền xảo hộ trì, tự mình đối với cứu cánh không chấp vào sự chứng đắc giữa đường, công đức hay thành tựu viên mãn, mong cho tất cả đạt được Vô thượng Chánh giác. Ngay nơi công đức đã thành tựu viên mãn, được thành Phật, có thể chứng đắc cứu cánh. Đại Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật, là pháp ngay nơi pháp có sinh.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Đại Bồ-tát thật khổ nhọc học pháp học này nhưng không chấp vào sự chứng đắc giữa đường. Thật lành thay! Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Từ hạnh gốc là an ổn tự mình đạt thành Phật.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát muốn cứu giúp tất cả mọi người, đây là đạt đến cứu cánh luôn cứu giúp tất cả để được độ thoát, đây là giữ Tam-muội không. Hướng đến môn giải thoát với tâm niệm phân biệt.

Những gì là phân biệt? Chấp chặt nơi Không Tam-muội là phân biệt. Vô tướng Tam-muội là phân biệt. Vô nguyện Tam-muội là phân biệt, nhưng không chấp vào sự chứng đắc giữa đường cho là cứu cánh. Vì sao? Vì được sự thủ hộ của phương tiện quyền xảo. Khi mới phát tâm nghĩ muốn thủ hộ tất cả nên nhờ ý nghĩ này được nhập phương tiện quyền xảo, nên không chấp vào sự chứng đắc giữa đường.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào thâm nhập vào chỗ giải thoát hoặc Không Tam-muội hướng đến giải thoát môn, Vô tướng Tam-muội hướng đến giải thoát môn, Vô nguyện Tam-muội hướng đến giải thoát môn, dựa vào đó mà phân biệt, người này đến nay đã trông nhân ấy rất lâu xa, thì biết rằng việc làm này làm cho bỏ nhân đã gây. Đó là pháp Vô thượng Chánh giác đã thuyết. Đây là giữ Không Tam-muội hướng đến giải thoát môn, giữ Vô tướng Tam-muội hướng đến giải thoát môn, giữ Vô nguyện Tam-muội hướng đến giải thoát môn. Đây là Vô nguyện Tam-muội hướng đến giải thoát môn, tâm người đó đã phát nhờ phương tiện quyền xảo, không chấp vào sự chứng đắc giữa đường làm cứu cánh. Đây là đối với lòng Từ không tổn giảm. Đây là Tam-muội Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì sao? Vì nhờ phương tiện quyền xảo, Đại Bồ-tát này được pháp làm lợi ích nên liền được nhiều trí tuệ, thành tựu khả năng biết hết tất cả.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Người này từ lâu xa đến nay đã được pháp, làm cho được lợi ích, đạt được trí tuệ, thành tựu khả năng hiểu biết hết tất cả.”

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đó là Đại Bồ-tát nghĩ và biết mọi người từ xưa đến nay có tướng có thức, nên cho rằng có ngã. Khi tu Vô thượng Chánh giác, nhờ tất cả mọi người nên vì họ thuyết pháp, đó là làm cho họ tạo nên Tam-muội Vô tướng, phát tâm nghĩ hướng đến giải thoát môn. Đây là phương tiện quyền xảo. Nhờ đây nên không chấp vào sự chứng đắc giữa đường làm cứu cánh. Đây là Tam-muội Từ, Bi, Hỷ, Xả. Đây là Đại

Bồ-tát được pháp làm lợi ích, đạt được sự hiểu biết, thành tựu khả năng hiểu biết hết tất cả.

Lại nữa, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát này nghĩ: “Con người từ lâu xa đến nay tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng không, tưởng hiện tại.” Bồ-tát nghĩ: “Khi ta đạt được Vô thượng Chánh giác là nhờ tất cả mọi người nên ta vì họ thuyết pháp. Vô thường là từ lạc, không là từ hữu, vô ngã là từ ngã.” Nhờ nghĩ như vậy nên đắc phương tiện quyền xảo. Đây là hành Bát-nhã ba-la-mật, biết Phật không Tam-muội mà ngồi Tam-muội, chỉ muốn đầy đủ các pháp của chư Phật. Đó là vô nguyện hưởng đến giải thoát môn, nhưng không chấp vào sự chứng đắc.

Đại Bồ-tát nên biết như vậy. Làm thế nào để biết? Dựa vào đâu để phát tâm Vô thượng Chánh giác. Người đã phát tâm là người từ lâu xa đến nay chỗ làm của người đó là không làm. Có hành tưởng mà không hành tưởng. Có hành tưởng tụ mà không hành tưởng tụ. Có hành hữu mà không hành sở hữu. Tuy rằng có làm việc bất chánh nhưng không có ý nghĩ bất chánh, làm cho mọi người đều được “không”. Đại Bồ-tát này nghĩ như vậy là do sáng suốt đối với tất cả mọi người. Khi nghĩ như vậy là phương tiện quyền xảo, đó là vi diệu thậm thâm để thấy được pháp ấy. Vậy nên đó tức là Không, tức là Vô tướng, Vô nguyện. Đó là vô sinh tử, tức là vô sở sinh, là vô sở hữu. Vậy nên Tu-bồ-đề! Là Đại Bồ-tát có pháp trí tuệ, là vô sở sinh. Người này ở trong ba cõi nhưng có những người không biết, đến hỏi: “Đại Bồ-tát này muốn thành tựu Vô thượng Chánh giác, do đó nên muốn biết pháp này: Nên làm thế nào để phát tâm trân bảo?” Đối với Đại Bồ-tát không lấy không để chấp vào sự chứng đắc, cũng không lấy Vô tướng, Vô nguyện, vô sinh tử, vô sở sinh, cũng không dùng vô niệm để chứng đắc. Đó là niệm Bát-nhã ba-la-mật.

Vậy nên, này Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát đã được thọ ký, sự suy nghĩ như Không, Vô tướng, Vô nguyện, vô sinh tử, vô sở sinh. Nghĩ như không có, nó vốn là không. Người không phát thiện tâm không thể biết được việc này. Người có thể hiểu đó là Đại Bồ-tát, là người từ nơi Phật quá khứ được nghe việc Vô thượng Chánh giác, tâm người đó không thay đổi. Vì sao? Vì lại có Đại Bồ-tát nghĩ đến pháp nhưng không thể sáng suốt. Có người hỏi cũng không thể giải thích cho họ biết. Đây là người chưa từng ở địa vị Bồ-tát đạo, người không ở cảnh giới ấy thì chưa đạt được địa vị không thoái chuyển.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Nếu không nghe Bát-nhã ba-la-mật dạy, có người nghe hoặc không nghe, có thể giải thích về Bát-nhã ba-la-mật này, Đại Bồ-tát này là không thoái chuyển.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bồ-tát như đây rất nhiều, kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Ít người có thể hiểu được.

Đức Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ít có Bồ-tát ở địa vị Trí tuệ không thoái chuyển hiểu được, mà người được thọ ký mới có thể hiểu được. Đại Bồ-tát này có công đức rất lớn, không phải là điều chư Thiên, Nhân, A-tu-luân ở thế gian hiểu biết được.